

KẾ HOẠCH
Về giảng dạy các học phần Học kỳ I năm học 2025-2026 KHÓA 64

STT	Lớp tín chỉ (*)	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Số tiết/tuần	Số tuần	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thứ tiết	Tiết BD	Số lớp dự kiến
K64 chương trình tiêu chuẩn Quản trị kinh doanh												
1	360	TOA108	Toán và Xác suất thống kê trong Kinh tế	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	7	1
2	251	KTE201	Kinh tế vi mô	3	45	7,5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	1	1
3	252	QTR303	Quản trị học	3	45	7,5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	4	1
4	253	EAB111	Tiếng Anh học thuật và thương mại 1	3	90	10	9	09/09/2025	15/11/2025	3/5/7	10	Ghép
5	254	PPH108	Phát triển kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho nhà quản trị	3	45	5	9	08/09/2025	10/10/2025	2/4/6	7	1
6	255	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	08/09/2025	08/10/2025	2/4	10	Ghép
7	256	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	10	Ghép
K64 chương trình tiêu chuẩn Tài chính quốc tế												
1	250	TOA105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	7	1
2	253	EAB111	Tiếng Anh học thuật và thương mại 1	3	90	10	9	09/09/2025	15/11/2025	3/5/7	10	Ghép
3	255	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	08/09/2025	08/10/2025	2/4	10	Ghép
4	257	PLU111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	08/09/2025	10/10/2025	2/4/6	7	Ghép
5	321	KTE201	Kinh tế vi mô	3	45	5	9	03/11/2025	06/12/2025	2/4/6	10	1
6	322	QTR303	Quản trị học	3	45	7,5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	7	1
7	256	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	10	Ghép
K64 chương trình tiêu chuẩn Kế toán - Kiểm toán												
1	256	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	10	Ghép
2	262	PACE1	Phát triển kỹ năng và định hướng nghề nghiệp KTKT	3	45	7,5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	7	1
3	258	EAB111	Tiếng Anh học thuật và thương mại 1	3	90	10	9	09/09/2025	15/11/2025	3/5/7	10	1



Handwritten signature

STT	Lớp tín chỉ (*)	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Số tiết/ tuần	Số tuần	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thứ tiết	Tiết BD	Số lớp dự kiến
4	259	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	11/09/2025	11/10/2025	5/7	7	1
5	260	QTR303	Quản trị học	3	45	7,5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	10	1
6	261	TOA106	Toán tài chính	3	75	8,5	9	06/09/2025	17/10/2025	2/4/6	10	1
								21/10/2025	04/11/2025	3/5/7	7	
7	257	PLU111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	08/09/2025	10/10/2025	2/4/6	7	Ghép
K64 chương trình tiêu chuẩn Kinh tế đối ngoại												
1	263	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	11/09/2025	11/10/2025	5/7	1	1
2	270	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	11/09/2025	11/10/2025	5/7	4	1
3	283	TRI115	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	30	5	6	11/09/2025	11/10/2025	5/7	10	1
4	266	KDO441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	05/11/2025	08/12/2025	2/4/6	1	1
5	273	KDO441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	05/11/2025	08/12/2025	2/4/6	7	1
6	285	KDO441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	05/11/2025	08/12/2025	2/4/6	7	1
7	268	PLU111	Pháp luật đại cương	3	45	7,5	6	16/10/2025	04/12/2025	5/7	1	1
8	275	PLU111	Pháp luật đại cương	3	45	7,5	6	16/10/2025	04/12/2025	5/7	7	1
9	287	PLU111	Pháp luật đại cương	3	45	7,5	6	27/10/2025	10/12/2025	2/4	10	1
							3	12/12/2025	12/12/2025	6	10	
10	269	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	08/09/2025	22/10/2025	2/4/6	10	1
11	276	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	08/09/2025	22/10/2025	2/4/6	10	1
12	264	EAB111	Tiếng Anh học thuật và thương mại 1	3	90	10	9	08/09/2025	14/11/2025	2/4/6	4	1
13	271	EAB111	Tiếng Anh học thuật và thương mại 1	3	90	10	9	08/09/2025	14/11/2025	2/4/6	10	1
14	265	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	11/09/2025	15/11/2025	5/7	4	1
15	272	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	11/09/2025	11/10/2025	5/7	1	1
								23/10/2025	15/11/2025	5/7	10	
16	284	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	11/09/2025	15/11/2025	5/7	7	1
17	267	TOA105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	08/09/2025	03/11/2025	2/4/6	1	1
18	274	TOA105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	08/09/2025	03/11/2025	2/4/6	7	1
19	286	TOA105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	08/09/2025	03/11/2025	2/4/6	7	1

STT	Lớp tín chỉ (*)	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Số tiết/ tuần	Số tuần	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thứ tiết	Tiết BD	Số lớp dự kiến
20	334	TNH131	Tiếng Nhật 1	3	90	10	6	11/09/2025	20/12/2025	5/7	1	1
21	349	TNH131	Tiếng Nhật 1	3	90	10	6	09/09/2025	19/12/2025	3/6	7	1
K64 chương trình chất lượng cao Quản trị kinh doanh												
1	277	TOAH108	Toán, xác suất và thống kê trong kinh tế	3	75	8,5	9	08/09/2025 30/10/2025	31/10/2025 30/10/2025	2/4/6 5	4 4	1
2	278	KTEE203	Kinh tế vĩ mô	3	45	5	9	27/10/2025	28/11/2025	2/4/6	1	1
3	279	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	08/09/2025	22/10/2025	2/4/6	1	1
4	280	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	5	6	11/09/2025	30/10/2025	5/7	1	1
5	42	PPHE108	Phát triển kỹ năng và định hướng nghề nghiệp cho nhà quản trị	3	45	5	6	03/11/2025	05/12/2025	2/4/6	4	1
K64 chương trình chất lượng cao Tài chính Ngân hàng												
1	289	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	6	08/09/2025	08/10/2025	2/4/6	1	1
2	294	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	6 3	24/09/2025 25/10/2025	24/10/2025 25/10/2025	2/4/6 7	4 4	1
3	282	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	1	1
4	292	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	4	Ghép
5	288	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	20/10/2025	24/12/2025	2/4	1	1
6	293	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	27/10/2025	17/12/2025	2/4	10	Ghép
7	281	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	4	1
8	290	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	1	1
9	291	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6 3	27/10/2025 12/12/2025	10/12/2025 12/12/2025	2/4 6	7 7	Ghép
10	323	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6 3	27/10/2025 12/12/2025	10/12/2025 12/12/2025	2/4 6	4 4	1
K64 chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng												
1	292	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	4	Ghép

IC VÀ D
 SỞ II
 G DẠI H
 THƯƠNG
 HCM
 NGONAI T



STT	Lớp tín chỉ (*)	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Số tiết/ tuần	Số tuần	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thứ tiết	Tiết BD	Số lớp dự kiến
2	338	TOAE108	Toán, xác suất và thống kê trong kinh tế	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	1	1
3	291	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	5	6	27/10/2025	10/12/2025	2/4	7	Ghép
							3	12/12/2025	12/12/2025	6	7	
4	295	KTEE203	Kinh tế vĩ mô	3	45	5	6	20/10/2025	08/12/2025	2/4	10	1
5	296	SCME101	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	45	5	6	25/10/2025	25/10/2025	7	4	1
								28/10/2025	11/12/2025	3/5	4	
K64 chương trình chất lượng cao Kinh tế đối ngoại												
1	299	KDOE441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	05/11/2025	08/12/2025	2/4/6	10	1
2	304	KDOE441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	05/11/2025	08/12/2025	2/4/6	1	1
3	309	KDOE441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	06/11/2025	09/12/2025	3/5/7	7	1
4	314	KDOE441	Kỹ năng phát triển nghề nghiệp	3	45	5	9	06/11/2025	09/12/2025	3/5/7	4	1
5	301	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	05/11/2025	19/11/2025	4/6	7	1
								24/11/2025	12/12/2025	2/4/6	7	
6	306	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	27/10/2025	28/11/2025	2/4/6	4	1
7	311	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	28/10/2025	13/11/2025	3/5	10	1
								18/11/2025	06/12/2025	3/5/7	10	
8	316	PLUE111	Pháp luật đại cương	3	45	5	9	28/10/2025	29/11/2025	3/5/7	1	1
9	298	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	08/09/2025	22/10/2025	2/4/6	4	1
10	303	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	08/09/2025	22/10/2025	2/4/6	4	1
11	308	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	10	1
12	313	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	1	1
13	297	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	08/09/2025	03/11/2025	2/4/6	1	1
14	302	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	08/09/2025	03/11/2025	2/4/6	1	1
15	307	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	7	1
16	312	TOAE105	Toán cao cấp	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	4	1

STT	Lớp tín chỉ (*)	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết	Số tiết/tuần	Số tuần	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Thứ tiết	Tiết BD	Số lớp dự kiến
17	300	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6	11/09/2025	30/10/2025	5/7	10	1
18	305	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6	11/09/2025	30/10/2025	5/7	7	1
19	310	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6	08/09/2025	27/10/2025	2/4	10	1
20	315	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6	08/09/2025	22/10/2025	2/4	7	1
							3	24/10/2025	24/10/2025	6	7	
21	336	TNH131	Tiếng Nhật 1	3	90	10	6	11/09/2025	20/12/2025	5/7	7	1
22	350	TNH131	Tiếng Nhật 1	3	90	10	6	08/09/2025	17/12/2025	2/4	1	1
K64 chương trình định hướng nghề nghiệp quốc tế Truyền thông Marketing tích hợp												
1	293	**	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	3	60	10	6	13/10/2025	17/12/2025	2/4	10	Ghép
2	317	TRIH114	Triết học Mác-Lênin	3	45	7,5	6	08/09/2025	27/10/2025	2/4	4	1
3	318	TOAE108	Toán và xác suất thống kê trong kinh tế	3	75	8,5	9	09/09/2025	04/11/2025	3/5/7	10	1
4	319	ESP111	Tiếng Anh chuyên ngành 1 (Tiếng Anh thương mại nâng cao)	3	60	6,5	9	09/09/2025	23/10/2025	3/5/7	7	1
5	320	NTSE101	FIMC1 - Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực truyền thông và marketing	3	45	5	9	29/10/2025	01/12/2025	2/4/6	7	1

Ghi chú:

- (*) Lớp tín chỉ là Nhóm trên Website Quản lý đào tạo
- (**) Ban Quản lý đào tạo sẽ cập nhật Mã HP sau khi Trụ sở chính ban hành Chương trình đào tạo áp dụng từ khóa K64
- Phòng học cụ thể sẽ được cập nhật trong Thời khóa biểu sơ bộ học kỳ I năm học 2025-2026 khóa 64.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị (để thực hiện);
- CVPT khóa, GVCN (để thông báo cho sinh viên);
- Quản trị Edusoft (đưa lên Website);
- Lưu VT, QLĐT.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN QLĐT
PHÓ TRƯỞNG BAN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
NGOẠI THƯƠNG
TẠI TP. HCM

ThS Lê Thị Hồng Diệp

